

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG QUÂN KHU THAM GIA ỨNG PHÓ VỚI DỊCH BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 7

Nguyễn Văn Hoàng

TÓM TẮT

Nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình của quân đội. Trong đó, lực lượng vũ trang quân khu là một thành phần lực lượng quan trọng, làm nòng cốt tham gia ứng phó với dịch bệnh trên địa bàn. Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng vũ trang quân khu ứng phó với dịch bệnh trên địa bàn là nội dung bài viết đề cập tới.

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF THE ACTIVITIES OF THE ARMED FORCES OF THE MILITARY REGION PARTICIPATING IN RESPONDING TO THE EPIDEMIC IN THE AREA

SUMMARY

The task of preventing and fighting epidemics is a political task, a combat task in peacetime of the army. In which, the military region's armed forces are an important component, playing the core role in responding to epidemics in the area. Researching solutions to improve the effectiveness of the military region's armed forces in responding to epidemics in the area is the content of the article.

Bộ Tham mưu Quân khu 7

Người phản hồi (Corresponding): Tạ Văn Nhanh, Email: taquangnhanh@gmail.com

Ngày gửi bài: 18/10/2024

Ngày phản biện: 25/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch bệnh luôn là một trong những thách thức lớn đối với sức khỏe cộng đồng, an ninh quốc phòng và sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Những năm gần đây, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là đại dịch COVID-19, đã để lại những hậu quả nghiêm trọng trên toàn cầu, gây tổn thất lớn về người và tài sản, làm gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội và đe dọa đến tính mạng của Nhân dân. Tại Việt Nam, đại dịch COVID-19 đã bộc lộ rõ những khó khăn trong công tác ứng phó dịch bệnh, đặc biệt tại các địa bàn dân cư đông đúc, khu vực trọng yếu về an ninh - quốc phòng.

Trong bối cảnh đó, lực lượng vũ trang (LLVT) Quân khu 7 đã thể hiện vai trò nòng cốt, xung kích trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Với hệ thống tổ chức chặt chẽ, tính kỷ luật cao, cùng khả năng cơ động và trang bị hiện đại, LLVT quân khu đã tham gia vào nhiều mặt trận: thiết lập bệnh viện dã chiến, tổ chức tiêm chủng quy mô lớn, vận chuyển vật tư y tế, hỗ trợ truy vết, cách ly y tế và đảm bảo an ninh trật tự. Vai trò này không chỉ góp phần kiểm soát dịch bệnh mà còn khẳng định vị thế «đội quân chiến đấu, sản xuất và công tác» của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong thời bình.

Tuy nhiên, trước những diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường của dịch bệnh, hoạt động của LLVT trong ứng phó với dịch bệnh vẫn còn gặp nhiều thách

thức. Các vấn đề như dự báo diễn biến dịch bệnh, tổ chức lực lượng, đảm bảo vật tư và thiết bị y tế, huấn luyện chuyên môn, nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ và người dân, cũng như phối hợp với các lực lượng liên quan cần được quan tâm và giải quyết triệt để. Điều này đặt ra yêu cầu nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVT quân khu trong ứng phó với dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Bài viết này nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu:

1. Lý do và sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVT quân khu trong ứng phó với dịch bệnh là gì?

2. Những hạn chế trong hoạt động ứng phó dịch bệnh của LLVT quân khu hiện nay là gì?

3. Những giải pháp cụ thể nào có thể nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVT quân khu trong công tác này?

Mục tiêu của nghiên cứu là xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tổ chức, triển khai và phối hợp hoạt động của LLVT quân khu trong ứng phó với các loại dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Nghiên cứu tập trung vào việc đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng lực ứng phó, đồng thời đảm bảo tính bền vững trong công tác

phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn các quân khu.

Đây không chỉ là nhiệm vụ của LLVT mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn liền với sứ mệnh bảo vệ sức khỏe Nhân dân và đảm bảo an ninh quốc phòng trong thời bình. Việc nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVT trong phòng, chống dịch bệnh sẽ góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Quân đội, phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và khẳng định vai trò của LLVT trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nghiên cứu đối tượng

Bài viết tập trung nghiên cứu hoạt động của lực lượng vũ trang quân khu trong công việc ứng phó dịch bệnh trên địa bàn, cụ thể là các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có khả năng phát tán trên diện rộng. Đối tượng nghiên cứu được xác định như sau:

Phạm vi nghiên cứu:

○ Lực lượng vũ trang quân khu bao gồm các đơn vị quân đội trực thuộc Quân khu 7 như:

- Bộ chỉ huy quân sự 8 tỉnh và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đơn vị quân y của LLVT quân khu.
- Lực lượng dự bị động viên

và dân quân tự vệ được huy động tham gia ứng dụng dịch bệnh.

Nghiên cứu loại dịch:

○ Tập trung vào các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đã từng xảy ra hoặc có nguy cơ phát hiện tại Việt Nam, như:

- COVID-19: Đại dịch toàn cầu gây ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội Việt Nam.
- Sốt xuất huyết: Dịch bệnh xảy ra thường xuyên tại các khu vực miền Nam và miền Trung.
- Cúm A (H1N1, H5N1): Các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lan rộng.
- Các bệnh đậu mùa và các bệnh truyền nhiễm mới nổi khác.

Địa bàn nghiên cứu:

○ Các khu vực thuộc phạm vi quản lý của quân khu, bao gồm địa bàn trọng yếu về an ninh - quốc phòng, khu vực đô thị đông dân cư và các vùng nông thôn khó tiếp cận.

Lĩnh vực nghiên cứu:

- Các hoạt động ứng phó dịch bệnh của lực lượng vũ trang quân khu, bao gồm:
- Tổ chức lực lượng, triển khai bệnh viện dã chiến.
 - Chăm sóc, điều trị bệnh nhân.

- Hỗ trợ cách ly y tế, tiêm chủng, vận chuyển vật tư.

- Phối hợp với các lực lượng khác trong phòng, chống dịch bệnh

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Hệ thống phương pháp - cấu trúc:

- Phân tích cấu trúc tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang quân khu trong ứng phó dịch bệnh.

- Đánh giá mối quan hệ giữa các yếu tố: tổ chức lực lượng, trang thiết bị y tế, phương án triển khai và hiệu quả ứng phó.

Phương pháp lịch sử và lô-gíc:

- Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của lực lượng vũ trang quân khu trong các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh.

- Tổng hợp kinh nghiệm từ các đợt dịch bệnh lớn như đại dịch COVID-19 và các chiến dịch phòng, chống dịch bệnh khác.

Phương pháp phân tích - tổng hợp:

- Thu thập và phân tích tài liệu, thống kê số liệu từ các báo cáo của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng liên quan

đến hoạt động ứng phó dịch bệnh.

- Tổng hợp các giải pháp đã triển khai, rút ra bài học kinh nghiệm.

Phương pháp điều tra khảo sát:

- Phạm vi khảo sát: Các đơn vị lực lượng vũ trang quân khu đã tham gia ứng phó dịch bệnh, bao gồm các bệnh viện dã chiến và tổ chức quân y.

- Công cụ khảo sát: Phiếu điều tra, phỏng vấn trực tiếp cán bộ, chiến sĩ tham gia phòng, chống dịch bệnh.

- Đối tượng khảo sát: Cán bộ chỉ huy các cấp trong lực lượng vũ trang quân khu; Cán bộ, nhân viên quân y trực tiếp tham gia ứng phó dịch bệnh; Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được huy động hỗ trợ.

Phương pháp chuyên gia:

- Mời các chuyên gia trong lĩnh vực quân sự, y tế dự phòng và quản lý dịch bệnh trao đổi ý kiến, đánh giá về hiệu quả hoạt động của LLVT quân khu trong ứng phó dịch bệnh.

- Tiếp thu các khuyến nghị và đề xuất từ chuyên gia để hoàn thiện giải pháp.

2.3. Tiêu chuẩn đánh giá

Để đánh giá hiệu quả hoạt động của lực lượng vũ trang quân khu trong ứng phó dịch bệnh, bài viết sử dụng các tiêu chí sau:

Khả năng tổ chức và triển khai lực lượng:

- Tốc độ huy động và triển khai các lực lượng tham gia ứng phó dịch bệnh.

- Hiệu quả trong việc thiết lập các cơ sở y tế dã chiến và khu cách ly.

Hiệu quả phối hợp liên ngành:

- Mức độ phối hợp và hiệp đồng giữa lực lượng vũ trang quân khu với các cơ quan y tế, chính quyền địa phương và các lực lượng khác.

Kết quả cụ thể trong ứng phó dịch bệnh:

- Số lượng bệnh nhân được điều trị và chăm sóc.

- Mức độ kiểm soát dịch bệnh lây lan.

- Số lượng người dân được hỗ trợ tiêm chủng và xét nghiệm.

Tác động đến an ninh quốc phòng và kinh tế - xã hội:

- Ổn định an ninh trật tự tại khu vực phòng thủ.

- Đóng góp vào bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phục hồi kinh tế - xã hội.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Xác định vai trò của lực lượng vũ trang quân khu trong ứng phó với dịch bệnh

Kết quả nghiên cứu đã làm rõ vai trò đặc biệt quan trọng của LLVT quân khu (LLVTQK) trong công tác ứng phó với dịch

bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, thể hiện qua các nhiệm vụ cụ thể sau:

Nòng cốt trong triển khai lực lượng và tổ chức điều hành: LLVTQK đảm nhận vai trò chủ đạo trong việc thiết lập bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung và các trạm kiểm soát y tế trên địa bàn. Điều động nhanh chóng đội ngũ y bác sĩ, nhân viên quân y và các lực lượng hỗ trợ khác tham gia phòng, chống dịch.

Hỗ trợ an ninh trật tự trong khu vực dịch: Duy trì an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực phòng, chống dịch. Kiểm soát chặt chẽ các khu vực phong tỏa và hạn chế lây lan dịch bệnh.

Phối hợp với các lực lượng liên ngành: LLVTQK phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong công tác truy vết, tiêm chủng và hỗ trợ chăm sóc y tế.

Ví dụ cụ thể: Trong đại dịch COVID-19, lực lượng vũ trang Quân khu 7 đã triển khai hơn 30.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia trực tiếp tại các bệnh viện dã chiến, khu cách ly và tổ chức vận chuyển hàng triệu liều vaccine đến các địa phương.

3.2. Các kết quả đạt được

Kết quả nghiên cứu đã tổng hợp và phân tích các thành tựu nổi bật của LLVTQK trong ứng phó với dịch bệnh, bao gồm:

3.0.1. *Triển khai bệnh viện dã chiến và khu cách ly*

Số lượng bệnh viện dã chiến: LLVTQK đã thiết lập và vận hành hơn 15 bệnh viện dã chiến với quy mô từ 300-500 giường bệnh mỗi cơ sở. Đảm bảo điều trị cho hơn 50.000 bệnh nhân COVID-19 trong giai đoạn đỉnh dịch.

Khu cách ly tập trung: Tổ chức hơn 200 khu cách ly y tế, tiếp nhận và quản lý hơn 120.000 người trong các đợt dịch bùng phát tại khu vực phía Nam.

3.2.2. Hỗ trợ tiêm chủng và truy vết

Tiêm chủng vaccine: LLVTQK đã phối hợp với ngành y tế triển khai các chiến dịch tiêm chủng lớn, với hơn 5 triệu liều vaccine được tiêm tại các địa phương thuộc Quân khu 7 trong năm 2021.

Truy vết F0, F1: Hỗ trợ truy vết nhanh chóng hơn 30.000 trường hợp F1, góp phần kiểm soát chuỗi lây nhiễm tại các “điểm nóng” dịch bệnh.

3.2.3. Đảm bảo hậu cần và vận chuyển vật tư y tế

Cung cấp vật tư y tế: LLVTQK đã vận chuyển hơn 2.000 tấn vật tư y tế, bao gồm khẩu trang, máy thở và thuốc điều trị, đến các địa phương có dịch.

Hỗ trợ an sinh xã hội: Phân phát hơn 500.000 phần quà và nhu yếu phẩm cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

3.2.4. Đào tạo và huấn luyện ứng phó dịch bệnh

Tổ chức hơn 50 buổi tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ về kỹ năng ứng phó dịch bệnh, sử dụng trang thiết bị y tế và xử lý các tình huống khẩn cấp. Diễn tập các phương án phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương trọng yếu.

3.3. Hạn chế trong hoạt động ứng phó dịch bệnh

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế trong hoạt động của LLVTQK khi ứng phó với dịch bệnh, bao gồm:

Hạn chế về trang thiết bị và cơ sở vật chất: Một số bệnh viện dã chiến và khu cách ly còn thiếu trang thiết bị y tế hiện đại, đặc biệt là máy thở và thiết bị xét nghiệm.

Năng lực phối hợp liên ngành chưa tối ưu: Sự phối hợp giữa LLVTQK và một số cơ quan, đơn vị địa phương trong việc phân bổ nguồn lực và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch còn chưa đồng bộ.

Đào tạo chuyên sâu chưa đồng đều: Một số cán bộ, chiến sĩ chưa được đào tạo đầy đủ về các kỹ năng chuyên môn trong xử lý các tình huống y tế khẩn cấp.

3.4. Đề xuất giải pháp cải thiện

Để khắc phục những hạn chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVTQK trong ứng phó dịch bệnh, nghiên cứu đưa ra một số đề xuất chính:

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất: Trang bị thêm các thiết bị y tế hiện đại cho

bệnh viện dã chiến và khu cách ly. Xây dựng các kho dự trữ vật tư y tế tại các địa phương trọng yếu.

Nâng cao năng lực phối hợp liên ngành: Xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt giữa LLVTQK và các lực lượng liên quan, đảm bảo huy động nguồn lực hiệu quả. Tổ chức các buổi họp định kỳ để trao đổi thông tin và rà soát kế hoạch ứng phó dịch bệnh.

Đào tạo chuyên sâu và diễn tập thường xuyên: Tăng cường huấn luyện kỹ năng y tế cho cán bộ, chiến sĩ. Thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án phòng, chống dịch bệnh theo các cấp độ khác nhau.

Phát huy vai trò tuyên truyền, giáo dục: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp với các cơ quan thông tin để lan tỏa các thông điệp tích cực, khẳng định vai trò của LLVT trong bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

3.5. Ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu

Bảo vệ sức khỏe Nhân dân: Các kết quả đạt được đã góp phần quan trọng trong việc kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người dân tại các địa phương.

Ổn định an ninh - quốc phòng: LLVTQK đã đảm bảo sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực dịch bệnh bùng phát.

Đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội: Việc kiểm soát dịch bệnh hiệu quả đã góp phần giúp các địa phương nhanh chóng phục hồi kinh tế và đời sống xã hội.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Vai trò chiến lược của lực lượng vũ trang quân khu trong ứng phó dịch bệnh

Nghiên cứu đã khẳng định rằng phòng, chống dịch bệnh không chỉ là nhiệm vụ y tế mà còn là nhiệm vụ chính trị và chiến đấu trong thời bình của LLVTQK. Với đặc điểm tổ chức kỷ luật cao, khả năng huy động nhanh chóng và nguồn lực sẵn có, LLVTQK là lực lượng nòng cốt trong việc ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Vai trò đặc biệt trong đại dịch COVID-19: Trong giai đoạn bùng phát dịch COVID-19, LLVTQK đã chứng minh hiệu quả vượt trội trong triển khai bệnh viện dã chiến, hỗ trợ truy vết, tiêm chủng, vận chuyển vật tư y tế và duy trì an ninh trật tự. Điều này đã góp phần giảm thiểu tổn thất về tính mạng và tài sản, đồng thời ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội tại các địa phương.

Tính đặc thù của LLVTQK: LLVTQK không chỉ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch mà còn hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ tài sản quốc gia và hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tính cơ động, sẵn sàng chiến đấu và khả năng phối hợp liên ngành của LLVTQK đã giúp tối ưu hóa nguồn lực trong các tình huống khẩn cấp.

4.2. Phân tích những hạn chế trong hoạt động ứng phó dịch bệnh

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, nghiên cứu đã chỉ ra một số hạn chế cần được giải quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVTQK trong tương lai:

Hạn chế về cơ sở vật chất và trang thiết bị: Các bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung vẫn còn thiếu thốn về trang thiết bị hiện đại như máy thở, thiết bị xét nghiệm nhanh và dụng cụ bảo hộ y tế. Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa gặp khó khăn trong vận chuyển vật tư y tế và cung cấp hậu cần.

Năng lực chuyên môn không đồng đều: Một số cán bộ, chiến sĩ chưa được đào tạo chuyên sâu về y tế dự phòng và xử lý tình huống khẩn cấp, dẫn đến việc triển khai nhiệm vụ còn hạn chế trong các tình huống phức tạp.

Chưa tối ưu hóa phối hợp liên ngành: Việc phối hợp giữa LLVTQK và các cơ quan y tế, chính quyền địa phương đôi khi còn chồng chéo, thiếu sự điều hòa nhịp nhàng, làm giảm hiệu quả trong triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

Chưa tận dụng tối đa công nghệ thông tin: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát dịch bệnh và truyền thông vẫn chưa được triển khai đồng bộ, dẫn đến hạn chế trong việc cập nhật dữ liệu và đưa ra các giải pháp kịp thời.

4.3. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

Từ các kết quả nghiên cứu và thực tế triển khai nhiệm vụ, nghiên cứu rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng:

Giữ vững sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của cấp ủy Đảng và chỉ huy các cấp: Sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất từ cấp ủy Đảng và chỉ huy các cấp là yếu tố quyết định thành công của các hoạt động ứng phó dịch bệnh. Cần quán triệt rõ ràng vai trò của LLVTQK trong phòng, chống dịch bệnh như một nhiệm vụ chính trị trọng yếu.

Phát huy sức mạnh tổng hợp từ các lực lượng liên ngành: Tăng cường phối hợp giữa LLVTQK với chính quyền địa phương, ngành y tế và các tổ chức xã hội để huy động tối đa nguồn lực, tránh chồng chéo nhiệm vụ.

Linh hoạt trong tổ chức và triển khai phương án: Tổ chức lực lượng theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) để đảm bảo khả năng ứng phó nhanh chóng và hiệu quả. Điều chỉnh kế hoạch phù hợp với từng cấp độ dịch bệnh và điều kiện thực tế tại địa phương.

Đầu tư vào đào tạo và huấn luyện chuyên sâu: Cần tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn định kỳ cho cán bộ, chiến sĩ về y tế dự phòng, xử lý tình huống khẩn cấp và ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống dịch bệnh.

4.4. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả

Dựa trên các bài học và hạn chế đã được phân tích, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVTQK trong ứng phó dịch bệnh:

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế: Trang bị thêm các phương tiện hiện đại như máy thở, xe cứu thương chuyên dụng và thiết bị xét nghiệm nhanh. Xây dựng kho dự trữ vật tư y tế tại các địa phương trọng yếu, sẵn sàng cung ứng trong các tình huống cấp bách.

Đào tạo và nâng cao chuyên môn cho lực lượng tham gia ứng phó dịch bệnh: Tổ chức các khóa huấn luyện chuyên sâu cho cán bộ, chiến sĩ về kỹ năng y tế, quản lý khủng hoảng và xử lý dịch bệnh. Lòng ghép nội dung ứng phó dịch bệnh vào các đợt huấn luyện quân sự định kỳ.

Cải thiện cơ chế phối hợp liên ngành: Xây dựng hệ thống điều phối linh hoạt giữa LLVTQK và các cơ quan liên quan, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá hiệu quả và kịp thời điều chỉnh kế hoạch.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giám sát dịch bệnh: Sử dụng các hệ thống theo dõi và cập nhật dữ liệu dịch bệnh theo thời gian thực. Tăng cường truyền thông qua các kênh trực tuyến để nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh.

Phát huy vai trò tuyên truyền, giáo dục cộng đồng: LLVTQK cần phối hợp với các cơ quan thông tin để thực hiện các chiến dịch tuyên truyền, giúp người dân hiểu rõ nguy cơ dịch bệnh và các biện

pháp phòng ngừa. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của sự phối hợp giữa các lực lượng trong phòng, chống dịch bệnh.

4.5. Ý nghĩa thực tiễn của bàn luận

Những kết quả và giải pháp được thảo luận không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVTQK trong ứng phó dịch bệnh mà còn đặt nền tảng cho việc xây dựng các chiến lược phòng, chống dịch bệnh bền vững trong tương lai. Việc nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVTQK sẽ góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đảm bảo ổn định an ninh - quốc phòng trong mọi tình huống khẩn cấp.

V. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ vai trò nòng cốt, tiên phong của lực lượng vũ trang quân khu (LLVTQK) trong công tác ứng phó dịch bệnh, khẳng định vị trí đặc biệt của LLVTQK trong việc bảo vệ sức khỏe Nhân dân và duy trì ổn định an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Thông qua việc phân tích các hoạt động thực tiễn, nghiên cứu đã chỉ ra những kết quả quan trọng, những hạn chế cần khắc phục và bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn.

Trước hết, LLVTQK đã thể hiện năng lực tổ chức, triển khai lực lượng nhanh chóng và hiệu quả trong các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh. Từ việc xây

dựng bệnh viện dã chiến, vận hành khu cách ly tập trung, đến hỗ trợ tiêm chủng và truy vết, LLVTQK đã đóng góp to lớn trong việc kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt trong các đợt bùng phát nghiêm trọng như đại dịch COVID-19. Những kết quả này thể hiện tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao của LLVTQK khẳng định khả năng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan y tế, chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế trong hoạt động ứng phó dịch bệnh của LLVTQK. Những hạn chế này bao gồm sự thiếu hụt về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại, năng lực chuyên môn chưa đồng đều giữa các cán bộ, chiến sĩ và sự phối hợp liên ngành đôi lúc chưa thực sự đồng bộ. Đây là những vấn đề cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động của LLVTQK trong tương lai.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn đã góp phần tạo nên giá trị thực tiễn cho nghiên cứu, giúp nâng cao năng lực của LLVTQK cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược quốc gia về ứng phó dịch bệnh.

5.2. Kiến nghị

Để khắc phục những hạn chế và phát huy vai trò, hiệu quả của LLVTQK trong ứng phó dịch bệnh, nghiên cứu đề xuất các kiến nghị cụ thể như sau:

5.2.1. *Đối với Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng*

Xây dựng chiến lược tổng thể về

ứng phó dịch bệnh: Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng cần xây dựng một chiến lược tổng thể, toàn diện về ứng phó dịch bệnh cho LLVT, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các kịch bản ứng phó cụ thể và phương án triển khai lực lượng phù hợp với từng cấp độ dịch bệnh. Tích hợp nội dung phòng, chống dịch bệnh vào chiến lược quốc phòng toàn dân và kế hoạch huấn luyện hàng năm của LLVT.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế: Trang bị thêm các thiết bị y tế hiện đại cho bệnh viện dã chiến và khu cách ly, đặc biệt là máy thở, thiết bị xét nghiệm nhanh, dụng cụ bảo hộ cá nhân và thuốc men. Xây dựng các kho dự trữ vật tư y tế tại các địa bàn trọng yếu của quân khu, nhằm đảm bảo khả năng cung ứng nhanh chóng trong các tình huống khẩn cấp.

Tăng cường đào tạo, huấn luyện chuyên sâu: Tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về y tế dự phòng, quản lý khủng hoảng y tế và sử dụng thiết bị y tế hiện đại cho cán bộ, chiến sĩ. Đưa nội dung ứng phó dịch bệnh vào chương trình huấn luyện quân sự thường xuyên, giúp cán bộ, chiến sĩ không chỉ nắm vững kỹ năng quân sự mà còn được trang bị kiến thức y tế cần thiết.

5.2.2. *Đối với chính quyền địa phương và các cơ quan liên ngành*

Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành: Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa LLVTQK, ngành y tế và chính quyền địa phương, đảm bảo sự thống nhất trong việc phân bổ nguồn lực và triển khai

các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng một hệ thống điều phối tập trung, giúp nâng cao tính hiệu quả trong việc triển khai các nhiệm vụ liên ngành.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dịch bệnh: Đầu tư và triển khai các hệ thống giám sát dịch bệnh trực tuyến, cho phép cập nhật dữ liệu theo thời gian thực, hỗ trợ LLVTQK và các cơ quan liên ngành trong việc ra quyết định nhanh chóng và chính xác. Phát triển các ứng dụng di động hỗ trợ truy vết, quản lý cách ly và theo dõi tình hình tiêm chủng.

Đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng: Chính quyền địa phương cần phối hợp với LLVTQK để thực hiện các chiến dịch truyền thông, giúp người dân hiểu rõ vai trò của LLVT trong phòng, chống dịch bệnh và tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định phòng dịch. Đặc biệt chú trọng đến việc tuyên truyền ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi nhận thức về dịch bệnh còn hạn chế.

5.2.3. *Đối với lực lượng vũ trang quân khu*

Hoàn thiện các phương án triển khai lực lượng: LLVTQK cần thường

xuyên rà soát, điều chỉnh và bổ sung các phương án ứng phó dịch bệnh, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả trong mọi tình huống khẩn cấp. Tổ chức các cuộc diễn tập phòng, chống dịch bệnh định kỳ với sự tham gia của các lực lượng liên ngành, nhằm nâng cao năng lực phối hợp và khả năng ứng phó thực tế.

Phát huy vai trò nòng cốt trong hỗ trợ an sinh xã hội: Tiếp tục tham gia các hoạt động hỗ trợ an sinh xã hội, như phân phát lương thực, nhu yếu phẩm cho người dân gặp khó khăn, đặc biệt tại các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ: Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ trong việc quản lý, giám sát dịch bệnh và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Xây dựng các hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý cách ly, tiêm chủng và vận chuyển vật tư y tế, giúp nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và triển khai nhiệm vụ.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2019), *Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019, Nghị định về phòng thủ dân sự*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2019), *Nghị định số 21/2019/NĐ-CP, ngày 22/02/2019, Nghị định về khu vực phòng thủ*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2007), *Luật số 03/2007/QH12, ngày 21/11/2007 của Quốc hội về Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm*, Hà Nội.